

Số: 39/2008/NQ-HĐND

Pleiku, ngày 11 tháng 12 năm 2008



NGHỊ QUYẾT

Về mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí cấp bản sao,
lệ phí chứng thực áp dụng trên địa bàn tỉnh Gia Lai

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH GIA LAI
KHOÁ IX, KỶ HỌP THỨ MƯỜI BẢY
(Từ ngày 09 đến ngày 11/12/2008)**

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân năm 2003;

Căn cứ Pháp lệnh phí và lệ phí năm 2001; Nghị định số 57/2002/NĐ-CP, ngày 03 tháng 6 năm 2002 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Pháp lệnh phí và lệ phí; Nghị định số 24/2006/NĐ-CP, ngày 06 tháng 3 năm 2006 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung Nghị định số 57/2002/NĐ-CP;

Căn cứ Nghị định số 79/2007/NĐ-CP ngày 18 tháng 5 năm 2007 của Chính phủ về cấp bản sao từ sổ gốc, chứng thực bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký; Thông tư liên tịch số 92/2008/TTLT-BTC-BTP ngày 17 tháng 10 năm 2008 của Bộ Tài chính - Bộ Tư pháp hướng dẫn mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí cấp bản sao, lệ phí chứng thực;

Sau khi xem xét tờ trình số 3489/TTr-UBND ngày 20 tháng 11 năm 2008 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc đề nghị thông qua mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí cấp bản sao, lệ phí chứng thực áp dụng trên địa bàn tỉnh Gia Lai; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh và ý kiến thảo luận, thống nhất của các đại biểu tại kỳ họp thứ Mười bảy, Hội đồng nhân dân tỉnh khoá IX,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thống nhất thông qua mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí cấp bản sao, lệ phí chứng thực áp dụng trên địa bàn tỉnh Gia Lai như nội dung tờ trình số 3489/TTr-UBND ngày 20 tháng 11 năm 2008 của UBND tỉnh Gia Lai. Cụ thể:

I. Phạm vi áp dụng:

1. Lệ phí cấp bản sao, lệ phí chứng thực được áp dụng đối với việc cấp bản sao từ sổ gốc, chứng thực bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký theo quy định tại Nghị định số 79/2007/NĐ-CP ngày 18/5/2007 của Chính phủ về cấp bản sao từ sổ gốc, chứng thực bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký.

2. Đối tượng nộp lệ phí là cá nhân, tổ chức Việt Nam hoặc cá nhân, tổ chức nước ngoài yêu cầu cấp bản sao từ sổ gốc, chứng thực bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký.

3. Cơ quan, tổ chức được thu lệ phí cấp bản sao, lệ phí chứng thực là cơ quan, tổ chức có thẩm quyền cấp bản sao từ sổ gốc, Phòng Tư pháp huyện, thị xã, thành phố; Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh.

II. Khung mức thu:

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định mức thu cụ thể theo quy định tại Điểm 2 sau đây:

2. Khung mức thu lệ phí cấp bản sao, lệ phí chứng thực như sau:

a) Cấp bản sao từ sổ gốc: không quá 3.000 đồng/bản;

b) Chứng thực bản sao từ bản chính: không quá 2000 đồng/trang; từ trang thứ 3 trở lên thì mỗi trang thu không quá 1.000 đồng/trang, tối đa thu không quá 100.000 đồng/bản;

c) Chứng thực chữ ký: không quá 10.000 đồng/trường hợp.

3. Áp dụng mức thu trong một số trường hợp cụ thể: Đối với cá nhân có hộ khẩu thường trú tại các xã đặc biệt khó khăn, xã miền núi, vùng sâu, vùng xa theo Quyết định 135/1998/QĐ-TTg ngày 31 tháng 7 năm 1998 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chương trình phát triển kinh tế - xã hội các xã đặc biệt khó khăn, xã miền núi, vùng sâu, vùng xa và các văn bản liên quan; cá nhân là đồng bào dân tộc thiểu số thì áp dụng mức thu bằng 50% mức thu quy định chung.

2. Chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí cấp bản sao, lệ phí chứng thực

a) Tổ chức, cá nhân khi yêu cầu cấp bản sao từ sổ gốc, chứng thực bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký phải nộp lệ phí cấp bản sao, lệ phí chứng thực. Khi thu lệ phí, cơ quan thu lệ phí phải lập và cấp biên lai thu cho đối tượng nộp lệ phí theo quy định hiện hành của Bộ Tài chính về phát hành, quản lý, sử dụng ấn chỉ thuế.

b) Lệ phí cấp bản sao, lệ phí chứng thực là khoản thu thuộc ngân sách Nhà nước; được quản lý, sử dụng theo chế độ quy định.

- Đơn vị thu phí được trích để lại theo tỷ lệ sau:

+ Đơn vị thu phí là Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn: Nộp 100% vào ngân sách Nhà nước (ngân sách cấp xã, phường, thị trấn được hưởng 100% khoản phí này).

+ Các đơn vị thu phí còn lại: Tỷ lệ trích để lại 30%; phần còn lại nộp vào ngân sách Nhà nước.

Điều 2. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện đúng quy định.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai khóa IX, Kỳ họp thứ Mười bảy thông qua ngày 11 tháng 12 năm 2008 và có hiệu lực thi hành sau 10 ngày kể từ ngày ký./ *qmg*

Nơi nhận :

- UBND tỉnh, VP Quốc hội;
- Thủ tướng Chính phủ, VP Chính phủ;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Bộ Tài chính;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- UBND tỉnh; UBMTTQVN tỉnh;
- Các Đại biểu HĐND tỉnh;
- VP Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành thuộc tỉnh;
- Cục Kiểm tra VB - Bộ Tư pháp;
- VP UBND tỉnh (đăng Công báo);
- HĐND, UBND các huyện, TX, TP,
- Lưu: VT-HĐ (HL170).



CHỦ TỊCH

Phạm Đình Thu